

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Công văn số 227/HĐND-VP ngày 06/5/2026 chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2025;
- Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;
- Tại Điều 12 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. *Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”*

- Tại Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“Điều 6. Mức thu phí

...4. Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện các quy định của Luật phí và lệ phí và Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, Hội đồng nhân dân các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (trước nhập tỉnh) đã ban hành các Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương theo đúng thẩm quyền, tạo ra khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định về phí tại mỗi địa phương theo quy định. Cụ thể:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị Quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay, 02 Nghị quyết trên đang có quy định khác nhau về mức thu phí đối với một số loại khoáng sản.

Ngày 10/4/2026, UBND tỉnh có Thông báo số 149/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, đối với nội dung về xử lý văn bản của hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước thời điểm sáp nhập (01/7/2025) trong đó có yêu cầu: *Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng*

bộ, hợp hiến, hợp pháp cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy, từ những căn cứ và nội dung nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau nhập tỉnh) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thu, nộp, quản lý phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đúng thẩm quyền ban hành; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập).

Ngày 29/4/2026, UBND tỉnh có Công văn số 4619/UBND-KT gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 227/HĐND-VP ngày 06/5/2026 chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 5075/UBND-KT ngày 11/5/2026 giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết;

Trên cơ sở Tờ trình số 7426/TTr-STC ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành theo quy định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật khoáng sản; tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

3. Nội dung cơ bản

Ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thu phí, đơn vị tính phí.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí và các nguồn hợp pháp khác.

2. Thời gian trình ban hành: Tại kỳ họp tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi kèm)

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Tâmd.TTr.06.2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật khoáng sản; tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức thu phí, đơn vị tính phí.

1. Mức thu phí, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác

khoáng sản (Bao gồm cả trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân không nhằm mục đích khai thác khoáng sản nhưng thu được khoáng sản) theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Cơ quan thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thực hiện thu, nộp toàn bộ số phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Hàng năm, thực hiện quyết toán số tiền phí thu được theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

2. kê khai, nộp phí và quyết toán phí được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

b) Hàng năm, các đơn vị thực hiện quyết toán số tiền phí thu được theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

3. Người nộp phí nộp tiền phí vào ngân sách nhà nước theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 6 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-
Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương
đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Đăng Bình**

PHỤ LỤC
MỨC THU, ĐƠN VỊ TÍNH PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
KHÁC THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Số TT	Loại khoáng sản	ĐVT (tấn/m ³)	Mức thu (đồng)
I	Quặng khoáng sản kim loại		
1	Quặng sắt	Tấn	50.000
2	Quặng mangan-gan (mangan)	Tấn	40.000
3	Quặng ti-tan (titan)	Tấn	60.000
4	Quặng vàng	Tấn	
4.1	Quặng vàng gốc	Tấn	270.000
4.2	Quặng vàng sa khoáng	Tấn	225.000
5	Quặng đất hiếm	Tấn	50.000
6	Quặng bạch kim, quặng bạc, quặng thiếc	Tấn	
6.1	Quặng bạch kim	Tấn	250.000
6.2	Quặng bạc, quặng thiếc	Tấn	225.000
7	Quặng von-phờ-ram (wolfram), quặng ăng-ti-moan (antimon)	Tấn	40.000
8	Quặng chì, quặng kẽm	Tấn	270.000
9	Quặng nhôm, quặng bô-xít (bauxit)	Tấn	30.000
10	Quặng đồng, quặng ni-ken (nicken)	Tấn	50.000
11	Quặng cô-ban (coban), quặng mô-lip-đen (molybden), quặng thủy ngân, quặng ma-nhê (magie), quặng va-na-đi (vanadi)	Tấn	250.000
12	Quặng crô-mít (cromit)	Tấn	50.000
13	Quặng khoáng sản kim loại khác	Tấn	25.000
II	Khoáng sản không kim loại		
1	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m ³	1.500
2	Đá, sỏi		
2.1	Sỏi	m ³	7.500
2.2	Đá		
2.2.1	Đá block (bao gồm khai thác cả khối lớn đá hoa trắng, granite, gabro, bazan làm ốp lát, mỹ nghệ)	m ³	75.000
2.2.2	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	m ³	4.500
3	Đá nung vôi, làm xi măng, làm phụ gia xi măng và làm khoáng chất công nghiệp theo quy định của pháp luật khoáng sản (Serpentin, barit, bentonit)	m ³	4.130
4	Đá làm fluorit	m ³	4.500
5	Đá hoa trắng (trừ quy định tại điểm 2.2.1 Mục này)		
5.1	Đá hoa trắng làm ốp lát, mỹ nghệ	m ³	60.000

5.2	Đá hoa trắng làm bột carbonat	m ³	4.500
6	Đá granite, gabro, bazan làm ốp lát, mỹ nghệ (trừ quy định tại điểm 2.2.1 Mục này)	m ³	60.000
7	Cát vàng	m ³	6.000
8	Cát trắng	m ³	9.000
9	Các loại cát khác	m ³	6.000
10	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m ³	2.630
11	Sét chịu lửa	Tấn	25.000
12	Đôlômít (dolomit), quắc-zít (quartzit)	m ³	37.500
13	Cao lanh	Tấn	5.000
14	Mi-ca (mica), thạch anh kỹ thuật	Tấn	25.000
15	Pi-rít (pirite), phốt-pho-rít (phosphorit)	Tấn	25.000
16	A-pa-tít (apatit)	Tấn	4.000
17	Séc-păng-tin (secpentin)	Tấn	4.000
18	Than gồm:	Tấn	10.000
	- Than an-tra-xít (antraxit) hầm lò		
	- Than an-tra-xít (antraxit) lộ thiên		
	- Than nâu, than mỡ		
	- Than khác		
19	Kim cương, ru-bi (rubi), sa-phia (sapphire)	Tấn	60.000
	E-mô-rôt (emerald), A-lếch-xan-đờ-rít (alexandrite), Ô-pan (opan) quý màu đen		
	A-dít, Rô-đô-lít (rodolite), Py-rôp (pyrope), Bê-rin (berin), Sờ-pi-nen (spinen), Tô-paz (topaz)		
	Thạch anh tinh thể màu tím xanh, vàng lục, da cam, Cờ-ri-ô-lít (cryolite), Ô-pan (opan) quý màu trắng, đỏ lửa; Birusa, Nê-phờ-rít (nephrite)		
20	Cuội, sạn	m ³	7.500
21	Đất làm thạch cao	m ³	2.500
22	Các loại đất khác	m ³	1.500
23	Talc, diatomit	Tấn	25.000
24	Graphit, sericit	Tấn	4.000
25	Phen - sò - phát (felspat)	Tấn	3.950
26	Nước khoáng thiên nhiên	m ³	3.000
27	Các khoáng sản không kim loại khác	Tấn	25.000

Số: /BC-STC

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết, kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Việc rà soát, xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thu, nộp, quản lý các loại phí phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước 83/2025/QH15;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

Sắp xếp đơn vị hành chính nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, vì vậy, Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác này.

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp); Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra là: "*Khẩn trương nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện*".

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của

UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, đối với nội dung về xử lý văn bản của hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước thời điểm sáp nhập (01 tháng 7 năm 2025) trong đó có yêu cầu: *Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định*; UBND đã ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập).

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

Thực hiện các quy định của Luật phí và lệ phí và Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, Hội đồng nhân dân các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (trước nhập tỉnh) đã ban hành các Nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo kịp thời, đúng thẩm quyền, tạo ra khung pháp lý rõ ràng, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định về phí tại mỗi địa phương theo quy định. Cụ thể:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị Quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay 02 Nghị quyết trên đang có quy định khác nhau về mức thu. Do vậy để thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp địa giới hành chính, từ những căn cứ nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau nhập tỉnh) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLGDN (Anhnt)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đình Quang Hưng

Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Công văn số 5075/UBND-KT ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước 83/2025/QH15;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Tại Điều 12 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định:
“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”
- Tại Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“Điều 6. Mức thu phí

...4. Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện các quy định của Luật phí và lệ phí và Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, Hội đồng nhân dân các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (trước nhập tỉnh) đã ban hành các Nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương theo đúng thẩm quyền, tạo ra khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định về phí tại mỗi địa phương theo quy định. Cụ thể:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị Quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay, 02 Nghị quyết trên đang có quy định khác nhau về mức thu phí đối với một số loại khoáng sản.

Ngày 10/4/2026, UBND tỉnh có Thông báo số 149/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, đối với nội dung về xử lý văn bản của hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước thời điểm sáp nhập (01/7/2025) trong đó có yêu cầu: *Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định.*

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy, từ những căn cứ và nội dung nêu trên, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau nhập tỉnh) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thu, nộp, quản lý phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đúng thẩm quyền ban hành; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; Sở Tài chính đã có các Văn bản số 6809/STC-QLGDN ngày 13/12/2025, số 2414/STC-QLGDN ngày 20/3/2026 gửi Thuế tỉnh Thái Nguyên (có quan thu phí) đánh giá tình hình thực hiện 02 Nghị quyết hiện hành và xây dựng đề án thu phí gửi Sở Tài chính để xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập), ngày 10/4/2026, Sở Tài chính có Tờ trình số 3302/TTr-STC gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 29/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 4619/UBND-KT gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị Quyết Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 227/HĐND-VP ngày 06/5/2026 chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn; nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5075/UBND-KT ngày 11/5/2026;

Trên cơ sở Đề án thu phí do Thuế tỉnh xây dựng tại Công văn số 3036/TNG-NVDTPC ngày 20/4/2026, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến tại Văn bản số 4626/STC-

QLGDN ngày 15/5/2026 và đăng tải Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính;

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 273/BC-STP ngày 29/5/2026, Sở Tài chính đã có Văn bản số 7427/STC-QLGDN ngày 02/6/2026 báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định văn bản Quy phạm pháp luật và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật khoáng sản; tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

3. Nội dung cơ bản

Ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thu phí, đơn vị tính phí.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí và các nguồn hợp pháp khác.

2. Thời gian trình ban hành: Tại kỳ họp tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Giám đốc Sở Tài chính và Phó Giám

độc trực tiếp phụ trách lĩnh vực ký trình chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh/ Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- 1. Dự thảo Nghị quyết;*
- 2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh;*
- 3. Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;*
- 4. Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo;*
- 5. Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLGDN (Anhnt)

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Phúc

Số: 7427 /STC-QLGDN
V/v báo cáo giải trình, tiếp thu ý
kiến thẩm định văn bản Quy phạm
pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 273/BC-STP ngày 29/5/2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính báo cáo giải trình, tiếp thu cụ thể như sau:

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
1	Để đảm bảo tính chính xác của văn bản, sự thống nhất với quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh tên gọi của dự thảo như sau: Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản đối với từng loại khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên Hoặc: Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tên Nghị quyết như sau: Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
2	Phạm vi điều chỉnh: Để phù hợp với tên gọi của văn bản theo ý kiến thẩm định tại phần 2.1, đề nghị điều chỉnh quy định phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo như sau: Nghị quyết này quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản đối với từng loại khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định
3	Đề nghị lược bỏ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC.	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định
4	Quy định về người nộp phí, tổ chức thu phí và các trường hợp được miễn phí đã được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP; Nghị định này không giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thẩm quyền quy định chi tiết hoặc cụ thể hóa các nội dung	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Nghị quyết

	<p>nêu trên.</p> <p>Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan thẩm định có nêu căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: "Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân". Tuy nhiên, như đã phân tích tại phần ý kiến về căn cứ ban hành văn bản, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản không thuộc phạm vi điều chỉnh, danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, phân tích, đánh giá sự cần thiết ban hành quy định về người nộp phí, tổ chức thu phí và các trường hợp được miễn phí với phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tại văn bản của địa phương. Trường hợp cần thiết đưa nội dung đã được văn bản pháp luật khác quy định theo thẩm quyền để đảm bảo thuận lợi trong tổ chức thực hiện thu phí, đề nghị sử dụng kỹ thuật viện dẫn để đảm bảo không chồng chéo trong thẩm quyền ban hành quy phạm.</p> <p>Về tổ chức thu phí, trường hợp cần thiết quy định, để đảm bảo tính điều chỉnh chung, linh hoạt trong trường hợp có thay đổi pháp luật về nhiệm vụ thu phí, nên thiết lập nội dung theo hướng "cơ quan thuế có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định".</p>	
5	<p>Quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí (Điều 4 dự thảo)</p> <p>- Về thẩm quyền quy định</p> <p>Tương tự nội dung quy định về người nộp phí, tổ chức thu phí và trường hợp được miễn phí, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đã được quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và không giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết hoặc cụ thể hóa các nội dung trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá sự cần thiết ban hành quy định về thu, nộp, quản lý và</p>	<p>- Đối với nội dung tại Điều 4. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí: Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được xây dựng căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 (có</p>

	<p>sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tại văn bản của địa phương.</p> <p>- Về nội dung quy định</p> <p>+ Trường hợp cơ quan soạn thảo khẳng định việc cần thiết ban hành các quy định trên để thực hiện tại địa phương, đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định về hình thức nộp phí (khoản 3 Điều 4). Dự thảo quy định người nộp phí thực hiện nộp phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước, đây là nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục quản lý thuế và phương thức thanh toán, không thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>+ Khoản 4 Điều 4 quy định việc xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành là nội dung mang tính dẫn chiếu chung, không đảm bảo tính chất quy phạm trong văn bản, do đó không cần thiết quy định tại dự thảo nghị quyết. Đề nghị nghiên cứu lược bỏ để bảo đảm tính ngắn gọn, chặt chẽ của văn bản.</p> <p>- Qua rà soát các nghị quyết: Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập), các văn bản trước đây chỉ quy định mức thu và đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, không quy định các nội dung về người nộp phí, tổ chức thu phí, miễn phí và chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tham khảo các quy định trước đây để điều chỉnh dự thảo theo hướng thống nhất, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền được giao.</p>	<p>hiệu lực từ 01/01/2026, trước đây Nghị định số 120/2016/NĐ-CP không quy định nội dung này nên tại các Nghị quyết hiện hành của hai tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (trước sáp nhập) không có nội dung này.</p> <p>- Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) được ban hành theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, hiện này thực hiện theo Nghị định số 362/2025/NĐ-CP trong đó có nội dung liên quan đến phương thức thu trong đề án thu phí phải được quy định tại Nghị quyết.</p>
6	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình làm rõ cơ sở đề xuất mức thu phí, đánh giá sự phù hợp của các mức thu trong điều kiện hiện nay và bổ sung cụ thể các nội dung này tại Báo cáo so sánh, thuyết minh nội dung</p>	<p>Trên cơ sở đề án thu phí do Thuế tỉnh Thái nguyên xây dựng, trong đó cơ quan thuế đề xuất mức</p>

	dự thảo.	thu đối với một số khoáng sản bằng mức thu tại các nghị quyết hiện hành nhằm ổn định nguồn thu; một số mức thu đề xuất bằng mức tối đa khung quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP do những loại khoáng sản này có tác động lớn, xấu đến môi trường khi có sự cố.
7	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết
8	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết

(Có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu của Sở Tài chính đối với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, QLGDN(Anhnt)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đình Quang Hưng

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Công văn số 227/HĐND-VP ngày 06/5/2026 chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2025;
- Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;
- Tại Điều 12 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. *Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”*

- Tại Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“Điều 6. Mức thu phí

...4. Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện các quy định của Luật phí và lệ phí và Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, Hội đồng nhân dân các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (trước nhập tỉnh) đã ban hành các Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương theo đúng thẩm quyền, tạo ra khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định về phí tại mỗi địa phương theo quy định. Cụ thể:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị Quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước nhập tỉnh): HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay, 02 Nghị quyết trên đang có quy định khác nhau về mức thu phí đối với một số loại khoáng sản.

Ngày 10/4/2026, UBND tỉnh có Thông báo số 149/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, đối với nội dung về xử lý văn bản của hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước thời điểm sáp nhập (01/7/2025) trong đó có yêu cầu: *Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng*

bộ, hợp hiến, hợp pháp cho chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy, từ những căn cứ và nội dung nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau nhập tỉnh) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thu, nộp, quản lý phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đúng thẩm quyền ban hành; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật Quý I năm 2026, Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập).

Ngày 29/4/2026, UBND tỉnh có Công văn số 4619/UBND-KT gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 227/HĐND-VP ngày 06/5/2026 chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 5075/UBND-KT ngày 11/5/2026 giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết;

Trên cơ sở Tờ trình số/TTr-STC ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành theo quy định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật khoáng sản; tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

3. Nội dung cơ bản

Ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thu phí, đơn vị tính phí.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí và các nguồn hợp pháp khác.

2. Thời gian trình ban hành: Tại kỳ họp tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- 1. Dự thảo Nghị quyết;*
- 2. Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;*
- 3. Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo;*
- 4. Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành).*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Ban của HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Sở Tư pháp;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KT.
- (Tamtd)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Linh

Số: /STC-QLGDN

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG HỢP

Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Sở Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Công văn số 5075/UBND-KT ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn,

Ngày 15/5/2026, Sở Tài chính có Văn bản số 4626/STC-QLGDN gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý kiến vào dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên để xin ý kiến theo quy định. Sở Tài chính tổng hợp nội dung tham gia ý kiến như sau:

1. Ý kiến tham gia góp ý trên Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính: không có ý kiến tham gia.

2. Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị bằng văn bản đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh: Đến ngày 22/5/2025, Sở Tài chính đã nhận được 04 ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan đơn vị, cụ thể như sau:

TT	Tên cơ quan	Ý kiến tham gia	Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình lý do không tiếp thu
1	Sở Nội vụ	Nhất trí với nội dung dự thảo	x		
2	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các cơ quan, đơn vị nhận văn bản để đảm bảo phù hợp với tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay (ví dụ: "Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp" hiện là "Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật")	x		
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nhất trí với nội dung dự thảo	X		

4	Thuế tỉnh	<p>1. Các nội dung tại Điều 5 của Dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa thành: “5. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản</p> <p>1. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản do tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước quy định tại Điều 4 Nghị quyết này thực hiện được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Kê khai, nộp phí và quyết toán phí được thực hiện như sau:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</p> <p>b) Hằng năm, các đơn vị thực hiện quyết toán số tiền phí thu được theo quy định pháp luật về quản lý thuế.</p> <p>3. Người nộp phí nộp tiền phí vào ngân sách nhà nước theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc nhà nước.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc kê khai, nộp phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>		x	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa cho phù hợp
		<p>2. Nội dung tại Khoản 1, Điều 7 Dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa thành: “7. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính phí năm 2026.</p>		x	Việc quy định hiệu lực của Nghị quyết thực hiện theo quy định của Luật ban hành VBQPPL

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến của Sở Tài chính gửi Sở Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLGDN (Anhnt)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Quang Hưng